

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo, quy mô 2.400 con heo nái tại ấp 5, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Chăn nuôi Thanh Mỹ làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 09/CV-TM ngày 25/9/2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 517/TTr-STNMT ngày 30/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Chăn nuôi Thanh Mỹ (sau đây gọi là chủ dự án) (địa chỉ: tổ 10, ấp 5, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo, quy mô 2.400 con heo nái tại ấp 5, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (sau đây gọi là dự án) với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

**1.1.** Tên dự án đầu tư: Trang trại chăn nuôi heo.

**1.2.** Địa điểm hoạt động: Ấp 5, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**1.3.** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 3801182854 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 23/8/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 20/5/2021.

**1.4.** Mã số thuế: 3801182854.

**1.5.** Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chăn nuôi heo công nghiệp tập trung bằng công nghệ trại lạnh khép kín.

**1.6.** Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích dự án: khoảng 95.174 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: 2.400 con heo nái.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

**2.1.** Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với công trình và biện pháp xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**2.2.** Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**2.3.** Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**2.4.** Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**2.5.** Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Chăn nuôi Thanh Mỹ:

**1.** Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

**2.** Công ty TNHH Chăn nuôi Thanh Mỹ có trách nhiệm:

**2.1.** Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

**2.2.** Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất



ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc tái sử dụng nước thải (vệ sinh chuồng trại và tưới cây), xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

**2.3.** Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**2.4.** Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

**2.5.** Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **07 năm.**

(từ ngày 05 tháng 10 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2029).

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 798/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường có hiệu lực.

**Điều 5.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Chơn Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Như Điều 5;
- LĐ VP, Phòng Kinh tế;
- Công ty TNHH CN Thanh Mỹ;
- Lưu: VT (BH-08-GPMT-05/10). 7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH**  
**VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số .59./GPMT-UBND*  
*ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)*

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):**

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn được đưa vào hầm biogas của hệ thống xử lý nước tập trung bằng đường ống PVC Ø60 mm để tiếp tục xử lý. Chủ dự án xây dựng 05 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích 03 m<sup>3</sup>/bể.

- Nước sát trùng người và xe được dẫn về hồ chứa nước sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải bằng đường ống nhựa.

- Nước thải vệ sinh chuồng trại được dẫn về hệ thống xử lý nước thải bằng mương bê tông kín rộng 0,4 m, sâu 0,5 m, với tổng chiều dài khoảng 1.000 m.

Nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án khoảng 92,985 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 290 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

**1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:**

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Quy trình công nghệ xử lý nước thải như sau: Nước thải sinh hoạt → Hầm biogas; Nước sát trùng → Hồ chứa nước sau xử lý; Nước thải chăn nuôi → Hồ thu gom → Hầm biogas → Hồ sinh học hiếu khí → Hồ sinh học 1 → Hồ sinh học 2 → Hồ chứa nước sau xử lý.

Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-14:2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học, nước thải sau xử lý được tái sử dụng để vệ sinh chuồng trại (khoảng 12,125 m<sup>3</sup>/ngày.đêm) và tưới cây trong khu đất của dự án (khoảng 80,86 m<sup>3</sup>/ngày.đêm).

- Công suất thiết kế: 290 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

**1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:** Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

**1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**



- Đối với hầm biogas: Thường xuyên theo dõi áp suất khí, hệ thống đường ống dẫn khí để có biện pháp khắc phục kịp thời. Khí gas phát sinh từ hầm biogas được thu gom triệt để, phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phần còn dư được đốt bỏ có kiểm soát.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải: Thường xuyên kiểm tra hệ thống; có nhân viên vận hành đúng chuyên môn; vận hành, bảo trì hệ thống theo đúng quy trình. Trường hợp hệ thống xử lý nước thải khi gặp sự cố thì toàn bộ lượng nước thải phát sinh được lưu chứa tạm thời tại hồ chứa nước sau xử lý (dung tích khoảng 1.800 m<sup>3</sup>), sau khi khắc phục sự cố xong, nước thải được bơm về hầm biogas để tiếp tục xử lý.

### 1.5. Vị trí, phương thức và chế độ tưới cây:

- Vị trí tưới cây: Khu đất thuộc sở hữu của Công ty TNHH Chăn nuôi Thanh Mỹ đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 14/01/2022, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CT37080, số seri DD824990.

- Lưu lượng tưới lớn nhất: Khoảng 80,86 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Phương thức tưới: Dùng máy bơm, bơm nước từ hồ chứa nước sau xử lý thông qua hệ thống ống dẫn để tưới cây trong khu vực dự án.

- Chế độ tưới: Nước thải được tưới gián đoạn với định mức tưới 03 - 10 lít/m<sup>2</sup>/lần, tần suất tưới 03 lần/tuần vào mùa nắng và 02 lần/tuần vào mùa mưa.

- Chất lượng nước thải trước khi tưới tiêu phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-14:2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Tần suất quan trắc định kỳ: 03 tháng/lần.

- Quan trắc tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:** Dự án đang thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm, đã thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Các yêu cầu đối với chủ dự án:

**3.1. Nước thải phát sinh từ Dự án phải đảm bảo xử lý đạt cột B, QCVN**

62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-14:2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học trước khi tái sử dụng để vệ sinh chuồng trại và tưới cây trong khu vực Dự án.

**3.2.** Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

**3.3.** Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, giám sát hệ thống xử lý chất thải theo đúng quy định.





**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ**  
**MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 59./GPMT-UBND  
ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

Nguồn số 01: Khí thải từ máy phát điện dự phòng.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**

**2.1.** Tọa độ vị trí xả khí thải: X = 554626; Y =1280594 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106<sup>0</sup>15', múi chiều 3<sup>0</sup>).

**2.2.** Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 1.494 m<sup>3</sup>/giờ.

**2.2.1.** Phương thức xả khí thải: Gián đoạn (chỉ phát sinh khi chạy máy phát điện dự phòng).

**2.2.2.** Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (k<sub>p</sub> = 1, k<sub>v</sub> = 1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	240	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ	Không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục
2	Cacbon oxit, CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.200		
3	Lưu huỳnh đioxit, SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	600		
4	Nitơ oxit, NO <sub>2</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	1.020		

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):** Dự án không thuộc đối tượng phải lắp thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:** Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

**3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Các yêu cầu đối với chủ dự án:

**3.1.** Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng phải đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ với  $k_p = 1$ ,  $k_v = 1,2$  trước khi xả ra môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

**3.2.** Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Chủ dự án phải trồng cây xanh trong khu vực dự án đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 20% tổng diện tích dự án, bố trí dãy cây xanh cách ly khu vực chăn nuôi, khu xử lý chất thải; lắp đặt các tấm màn che chắn phía sau hệ thống quạt hút thông gió của chuồng nuôi để hạn chế và giảm thiểu mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh.



**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 59./GPMT-UBND  
ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Nguồn số 01: Máy phát điện

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Nguồn số 01: Tọa độ X = 554626; Y = 128094 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106°15', múi chiều 3°).

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Máy phát điện được đặt trong phòng cách ly, đặt trên giá đỡ có các chân đệm bằng cao su, gỗ nhằm hạn chế tiếng ồn và độ rung.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án góp phần giảm thiểu tiếng ồn phát tán ra khu vực xung quanh.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Các yêu cầu đối với chủ dự án:

**2.1.** Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

**2.2.** Có kế hoạch thường xuyên trong việc theo dõi, bảo trì (kiểm tra độ mòn chi tiết, thường xuyên tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hư hỏng, kiểm tra sự cân bằng của động cơ máy phát điện).

**2.3.** Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.





**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 5.9./GPMT-UBND  
 ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**

**1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1.** Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

STT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/ lỏng/ bùn)	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau, bao tay dính hóa chất/dầu mỡ)	Rắn	62	18 02 01
2	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	125	18 01 03
3	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	176	18 01 01
4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	13	16 01 06
5	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải (dầu nhớt thải)	Lỏng	42	17 02 03
6	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn/Lỏng	91	13 02 01
7	Chất thải có thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh chuồng trại	Rắn	117	14 02 02
8	Pin, ắc quy thải	Rắn	10	16 01 12
9	Hộp chứa mực in thải	Rắn	02	08 02 08
<b>Tổng</b>			<b>638</b>	

**1.2.** Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng
1	Phân heo	6.362,5 kg/ngày
2	Heo chết không do dịch bệnh và nhau thai heo	51 kg/ngày
3	Bao bì cám heo	1,909 kg/ngày

### 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/ngày)
1	Rác thải sinh hoạt	26
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>26</b>

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

#### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa bằng nhựa HDPE, có nắp đậy.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho: 20 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Nền bê tông, cột bê tông cốt thép, tường xây tô 2 mặt sơn nước, mái lợp tôn, sàn cao tránh bị ngập nước, có dán biển cảnh báo, có bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy, rãnh và hố thu gom chất thải dạng lỏng... theo đúng quy định.

#### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bao bì, thùng nhựa.

2.2.2. Kho lưu chứa: Bố trí 01 nhà chứa phân với diện tích khoảng 90 m<sup>2</sup>. Kết cấu: nền bê tông, tường xây gạch, mái lợp tôn.

#### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng bằng nhựa dung tích 60 lít.

2.3.2. Kho lưu chứa: Không bố trí kho lưu chứa. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.

### 3. Hoạt động tự xử lý chất thải:

Công trình tự xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Loại chất thải tự xử lý: Heo chết không do dịch bệnh và nhau thai heo.

- Khối lượng chất thải tự xử lý: 51 kg/ngày.

- Tóm tắt quy trình công nghệ tự xử lý: Heo chết không do dịch bệnh và nhau thai heo → Thu gom → Hầm hủy.

Chủ dự án xây dựng 01 hầm hủy xác chia thành 02 ngăn bằng bê tông cốt thép, trát chống thấm, có nắp đậy kín. Kích thước: Dài x rộng x sâu = 10 m x 05



m x 04 m. Trên bề mặt và xung quanh hầm hủy có rắc vôi bột.

**B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:** Các yêu cầu đối với chủ dự án:

1. Phân heo phải được xử lý theo đúng quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước khi hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phải được quản lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Xây dựng thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi sự cố môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

**Phụ lục 5**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 59./GPMT-UBND  
ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

Các yêu cầu đối với chủ dự án:

1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải, công trình xây dựng của dự án.

2. Chủ dự án phải đảm bảo đủ điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo đúng quy định tại QCVN 01-14:2010/BNNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

3. Trong quá trình xây dựng và hoạt động, chủ dự án phải thực hiện theo đúng các yêu cầu quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

5. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

7. Trong quá trình hoạt động, chủ dự án phải nghiêm chỉnh vận hành hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường đã nêu. Nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi có dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời./.